

Bản án số: 83/2023/HS - ST
Ngày: 30-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Vũ Thị Linh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2023/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Thị Huyền T, sinh năm 1997; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: Số 57 đường N, khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Văn C và con bà: Vũ Thị N; Có chồng: Nguyễn Xuân V; Bị cáo có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Thế T1, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số 267, đường T, phường Th, quận H, thành phố H. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

Bà Vũ Thị N, sinh năm 1964. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/5/2023, anh Nguyễn Thế T1, sinh năm 1980, nơi cư trú: Số 267 đường T, phường Th, quận H, thành phố H cùng một người phụ nữ (chưa xác định được nhân thân, lý lịch) đến khách sạn Q, địa chỉ: Số 57 đường N, KDC T, phường S, thành phố C, tỉnh H thuê phòng nghỉ 403. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh T1 cùng bạn đi chơi, khi đi anh T1 có để 01 túi da màu đen trên vị trí mặt bàn trang điểm bên trong để số tiền 15.000.000 đồng và khóa cửa phòng 403 để đi. Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, Trần Thị Huyền T là người quản lý khách sạn Q, cầm thẻ quản lý lên mở phòng nghỉ 403 của anh Tiến thuê để dọn dẹp. Trong quá trình dọn dẹp Trang thấy trên mặt bàn có 01 túi da màu đen không khóa, bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Do đang cần tiền tiêu sài nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp để chiếm đoạt một phần số tiền. T dùng tay cho vào trong túi da lấy ra số tiền 2.500.000 đồng gồm 05 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Sau khi lấy được tiền T cất tiền vào túi quần rồi về phòng nghỉ của T ở tầng 2 khách sạn Q. Khi anh T1 cùng người bạn đi chơi về phát hiện bị mất số tiền 2.500.000 đồng thì anh T1 đi xuống tầng 1 khách sạn Q yêu cầu trích xuất hệ thống camera của khách sạn. T ở tầng 2 biết được việc anh T1 đã phát hiện ra bị mất tiền, nên T cầm số tiền 2.500.000 đồng trộm cắp được vút ở trước cửa phòng 403 rồi thông báo cho bà Vũ Thị N, sinh năm 1964, nơi cư trú: KDC T, phường S, thành phố C, tỉnh H là chủ khách sạn biết sự việc. Sau đó, bà N cùng người phụ nữ đi cùng anh T1 lên trước cửa phòng 403 nhặt lấy số tiền 2.500.000 đồng trên đưa cho anh T1. Anh T1 đã giao nộp số tiền 2.500.000 đồng gồm 05 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri lần lượt là TL 16843358; OC 21210780; PK 18470196; KQ 19788425; UH 14348000.

Tại Bản kết luận giám định số: 152/KL-KTHS ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 05 (năm) tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng; Số seri lần lượt là TL 16843358; OC 21210780; PK 18470196; KQ 19788425; UH 14348000 (ký hiệu A1→A5) là tiền thật. **Tổng giá trị là 2.500.000 đồng.**

Tại Cáo trạng số 71/CT-VKSCL ngày 08/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố Trần Thị Huyền T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Huyền T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1; 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về án phí: Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, VKSND thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Thị Huyền T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 10/5/2023, tại phòng nghỉ số 403, khách sạn Q, địa chỉ: Số 57 đường N, KDC T, phường S, thành phố C, tỉnh H. T có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Thế T1 số tiền 2.500.000 đồng. Vì vậy, đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lợi dụng sự sơ hở của người khác, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh T1 với số tiền là 2.500.000 đồng. Tuy vậy, khi lượng hình và áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội có tính chất

cơ hội, sau khi thực hiện hành vi phạm tội lại thành khẩn khai báo, ăn năn, hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành nhưng tài sản đã được trao trả lại bị hại ngay, không để lại hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố Chí Linh tại phiên tòa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã trao trả anh T1 số tiền 2.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh T1 đã nhận lại số tiền bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1; 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Huyền T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Trần Thị Huyền T 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

2. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị Huyền T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Chí Linh;
- Cơ quan CSĐT TP. Chí Linh;
- Bộ phận nghiệp vụ công an TP.Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Anh